

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 03/2018/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bảo Lâm, ngày 17 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 86/2017/TLST-DS ngày 24/10/2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm S , sinh năm 1962. Địa chỉ: Lâm Sơn - Bị đơn: Ông Đỗ Duy S , sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn 05, xã Q, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; ông Phan Huy Hùng, sinh năm 1968. Địa chỉ: 05, xã Q, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 05, xã Q, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; bà Đỗ Thị L , sinh năm 1971. Địa chỉ: 05, xã Q, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; bà Vũ Thị Th, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn 05, xã Q, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Vợ chồng ông Sỹ, vợ chồng ông Hùng đồng ý mở một lối đi rộng 02m, điểm đầu từ giáp ranh thửa 250 với thửa 240 tờ bản đồ 42 xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng chạy dài theo con đường mòn cũ ra tới con đường đất công cộng, chiều rộng lấy cọc lưới B40 nhà ông Sỹ làm mốc kéo rộng ra 02m của phần đất ông Hùng có đặc điểm, hình thù như bản vẽ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 23/2/2018 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Bảo Lâm có diện tích con đường là 172m².

2. Vợ chồng ông Sơn đồng ý thanh toán giá trị đất cho vợ chồng ông S80m² có giá là 6.400.000 đồng, thanh toán cho vợ chồng ông H giá trị đất 92m² và cây trồng trên đất là 15.000.000 đồng.

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”.

3. Về chi phí tố tụng: Vợ chồng ông Sơn đồng ý chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 10.750.000 đồng. Vợ chồng ông Sơn đã nộp xong.

4. Về án phí: Ông Lâm S và vợ là bà Nguyễn Thị N phải nộp 535.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, ông Sơn đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0004931 ngày 24/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Ông Lâm S và vợ là bà Nguyễn Thị Ngân phải nộp tiếp số tiền là 235.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Linh

